

IMPLEMENTATION OF ETHNIC POLICY IN LAO CAI PROVINCE

Do Thuy Hang

Vietnam Academy for Ethnic Minorities
Email: hangdt@hvdt.edu.vn

Received: 23/10/2021
Reviewed: 02/11/2021
Revised: 06/11/2021
Accepted: 19/11/2021
Released: 30/11/2021

DOI: <https://doi.org/10.54163/0866-773X/624>

Effectively implementing ethnic policy and ethnic work in Lao Cai province is strategic, long-term and important to the overall development of the province. Socio-economic development programs, new rural construction, sustainable poverty reduction, social security work for disadvantaged areas and ethnic minority areas have been effectively implemented in the province. The article analyzes the actual situation of implementing a number of policies in the province, thereby proposing some solutions to improve the material and spiritual life of the province's ethnic minorities in the coming time.

Keywords: *Ethnic policies; Ethnic minorities; Socio-economic development; Lao Cai Province.*

1. Đặt vấn đề

Lào Cai là một tỉnh biên giới phía Bắc Việt Nam, với 183,8 km đường biên giới giáp với tỉnh Vân Nam (Trung Quốc), Lào Cai trở thành một nút giao thông quan trọng, một điểm trung chuyển cho lưu thông hàng hóa, hợp tác thương mại giữa các tỉnh trong vùng cũng như cả nước với Trung Quốc. Nhờ xác định rõ vai trò, vị trí quan trọng của tỉnh, trong những năm qua, Đảng bộ Lào Cai đã đưa ra nhiều chính sách đổi mới trong phát triển kinh tế, đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế, đưa Lào Cai trở thành một trong những tỉnh liên tục đứng ở vị trí top đầu về chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh. Với đặc thù của một tỉnh có trên 66% đồng bào các dân tộc thiểu số (DTTS), Đảng bộ, chính quyền, các tổ chức đoàn thể các cấp tỉnh Lào Cai luôn quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt công tác dân tộc, đề ra nhiều chủ trương, chính sách phát triển bền vững trong vùng dân tộc thiểu số và miền núi (DTTS&MN) trên địa bàn tỉnh. Tỉnh ủy Lào Cai đã ban hành Chỉ thị số 40-CT/TU về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân tộc trên địa bàn tỉnh Lào Cai, Chỉ thị số 34-CT/TU về tăng cường công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí và sử dụng cán bộ người DTTS trên địa bàn tỉnh Lào Cai. Ủy ban nhân dân tỉnh (UBND) đã ban hành chương trình hành động thực hiện Chiến lược

công tác dân tộc, phê duyệt thực hiện các mục tiêu thiên niên kỷ, ban hành các chính sách đặc thù về thu hút cán bộ, đào tạo, đào tạo lại cán bộ, trong đó có ưu tiên cán bộ người DTTS, chính sách ưu tiên tuyển dụng người DTTS vào các cơ quan đảng, cơ quan nhà nước, Mặt trận tổ quốc, đoàn thể trên địa bàn tỉnh;...

Bên cạnh những kết quả đạt được, việc triển khai, thực hiện chính sách dân tộc, công tác dân tộc trên địa bàn tỉnh Lào Cai vẫn còn gặp nhiều khó khăn, vì vậy, trong giai đoạn tới, việc đổi mới phương thức lãnh đạo, đổi mới công tác tổ chức thực hiện công tác dân tộc trên địa bàn tỉnh là vấn đề rất được tỉnh quan tâm.

2. Tổng quan nghiên cứu

Trong những năm gần đây, nhiều tác giả trong nước và trên thế giới quan tâm về vấn đề dân tộc và thực hiện chính sách dân tộc, nhiều công trình nghiên cứu đã nghiên cứu chính sách DTTS. Trong đó tiêu biểu là một số công trình nghiên cứu như: Nguyễn Đình Cung, đề tài cấp Nhà nước CTDT.07.16/16-20 “Nghiên cứu chính sách DTTS của một số quốc gia trên thế giới, đề xuất bổ sung, hoàn thiện chính sách dân tộc ở Việt Nam”. Tác giả làm rõ về quan điểm, nội dung và kết quả thực hiện chính sách DTTS của một số quốc gia trên thế giới; trên cơ sở đó, đề xuất,

bổ sung hoàn thiện một số nhóm vấn đề cơ bản phù hợp và hiệu quả đối với chính sách dân tộc của Việt Nam trong bối cảnh mới.

Phan Văn Hùng, Đề tài Khoa học và công nghệ cấp quốc gia giai đoạn 2016-2020 (CTDT/16-20), “Những vấn đề cơ bản, cấp bách về vấn đề DTTS và chính sách dân tộc thiểu số ở Việt Nam sau hơn 30 năm đổi mới đề xuất chính sách dân tộc 2021-2025 và đến năm 2030”. Trong công trình nghiên cứu này đã làm rõ các cơ sở lý thuyết, khung nghiên cứu phân tích về những vấn đề cơ bản và cấp bách về dân tộc và chính sách dân tộc; tổng hợp các bài học kinh nghiệm của một số quốc gia về DTTS và chính sách dân tộc; làm rõ những vấn đề cơ bản và cấp bách về dân tộc và chính sách dân tộc ở Việt Nam hiện nay; hệ thống hóa, đánh giá hiệu quả và tác động của hệ thống chính sách dân tộc sau 30 năm đổi mới; dự báo xu thế và đề xuất các quan điểm, giải pháp, chính sách giải quyết các vấn đề cơ bản, cấp bách về DTTS đến năm 2030; đồng thời, đánh giá tổng thể các kết quả của Chương trình CTDT/16-20 theo mục tiêu, nội dung, kết quả và đề xuất những nội dung cơ bản cần nghiên cứu về dân tộc, chính sách dân tộc giai đoạn 2021-2025.

Ngoài ra, còn có Trịnh Thị Thanh Thủy, với Đề tài Khoa học và công nghệ cấp quốc gia, “Các giải pháp cơ bản, cấp bách nhằm phát triển thị trường ở vùng DTTS&MN Việt Nam” mã số CTDT.41.18/16-20 thuộc Chương trình Khoa học và Công nghệ cấp quốc gia giai đoạn 2016-2020 “Những vấn đề cơ bản và cấp bách về DTTS và chính sách dân tộc ở Việt Nam đến năm 2030” (Chương trình CTDT 16-20). Tác giả cũng đề cập đến vấn đề công tác dân tộc, chính sách dân tộc; sự phát triển kinh tế-xã hội, phát triển bền vững vùng đồng bào DTTS&MN trong bối cảnh hội nhập quốc tế hiện nay.

Tác giả Hoàng Mạnh Quyền với bài viết “Một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện chính sách dân tộc trên địa bàn tỉnh Lào Cai”, đã đưa ra 7 giải pháp, trong đó giải pháp xây dựng, ban hành và thực thi các chính sách dân tộc phải phù hợp với trình độ phát triển kinh tế-xã hội, đặc trưng văn hóa của từng vùng, miền, đặc điểm của từng dân tộc, từng địa phương.

Có thể nói, các công trình nghiên cứu đều khẳng định công tác dân tộc, chính sách dân tộc đều góp phần quan trọng đối với công tác xóa đói, giảm nghèo thúc đẩy triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào DTTS. Những kết quả của một số công trình nghiên cứu nêu trên, làm cơ sở tiền đề quan trọng để bài viết có thêm tư liệu quan trọng để tổng hợp, phân tích, đánh giá việc triển khai thực hiện một số chính sách dân tộc trên địa bàn tỉnh Lào Cai. Qua đó, đưa ra một số giải pháp cơ bản nhằm triển khai có hiệu quả chính sách dân tộc trên địa bàn tỉnh Lào Cai

trong thời gian tới.

3. Phương pháp nghiên cứu

Bài viết sử dụng một số phương pháp chủ yếu như: Phương pháp thu thập tài liệu thứ cấp; Phương pháp tổng hợp, phân tích, đánh giá.

4. Kết quả nghiên cứu

4.1. Khái quát đặc điểm tình hình vùng dân tộc thiểu số tỉnh Lào Cai

Lào Cai là một tỉnh vùng cao biên giới, Phía Đông giáp tỉnh Hà Giang, phía Nam giáp tỉnh Yên Bái, phía Tây giáp tỉnh Lai Châu, phía Bắc giáp tỉnh Vân Nam - Trung Quốc, tỉnh Lào Cai có 203,5 km đường biên giới. Trên địa bàn của tỉnh, các DTTS chiếm trên 66,2% tổng số dân toàn tỉnh. Trong đó tỷ số dân tộc Mông chiếm tỷ lệ cao khoảng 25,07% tổng số toàn tỉnh, dân tộc Bô Y có tỉ lệ thấp nhất chiếm khoảng 0,26% tổng số dân tộc trên toàn tỉnh, dân tộc Bô Y và dân tộc Phù Lá là hai DTTS ít người sinh sống tập trung tại 37 thôn của 22 xã thuộc 6 huyện (Bảo Thắng, Bảo Yên, Văn Bàn, Sa Pa, Bắc Hà và Mường Khương).

Toàn tỉnh vẫn còn nhiều xã chậm phát triển, tỷ lệ hộ nghèo ở mức cao, đời sống nhân dân còn nhiều khó khăn. Kết cấu hạ tầng ở khu vực nông thôn, vùng cao chưa đồng bộ, các xã khó khăn có địa hình đồi núi chia cắt phức tạp, giao thông đi lại khó khăn, thường xuyên bị ảnh hưởng bởi thiệt hại do thiên tai. Tỷ lệ hộ cận nghèo còn cao, tái nghèo còn nhiều ở các xã Hoàng Thu Phố, Lũng Cáo (huyện Bắc Hà); Dền Thàng, Pa Cheo (huyện Bát Xát); Nậm Cháy (huyện Văn Bàn); La Pan Tàn, Tả Thàng, Tả Ngải Chồ, Dìn Chin, Lũng Khẩu Nhìn (huyện Mường Khương), tỷ lệ hộ nghèo từ 28% trở lên; cá biệt, xã Nậm Cháy tỉ lệ hộ nghèo lên tới trên 36%.

Trong những năm qua Tỉnh ủy, UBND tỉnh thường xuyên quan tâm lãnh đạo chỉ đạo thực hiện công tác dân tộc, chính sách dân tộc trên địa bàn tỉnh.

Tỉnh Lào Cai có 05 dân tộc được xác định dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, có khó khăn đặc thù, trong đó có 01 dân tộc thuộc nhóm dân tộc có khó khăn đặc thù, 04 dân tộc thuộc nhóm dân tộc còn gặp nhiều khó khăn. Nhóm dân tộc còn gặp nhiều khó khăn (04 dân tộc) là dân tộc Mông, dân tộc Hà Nhi, dân tộc Phù Lá, dân tộc La Chí; Nhóm dân tộc có khó khăn đặc thù (01 dân tộc) là dân tộc Bô Y (dân tộc có dân số dưới 10.000 người). Chênh lệch mức sống giữa người Kinh với người DTTS, giữa vùng thuận lợi và khó khăn có xu hướng ngày càng gia tăng; cơ sở hạ tầng thiết yếu phục vụ sản xuất ở một số vùng sâu, vùng xa chưa được đáp ứng, nhất là đường giao thông liên thôn, liên xã, hệ thống thủy lợi, cơ sở giáo dục mầm non ở các xã, thôn đặc biệt khó khăn; chất lượng giáo dục trong đồng bào DTTS chưa cao; chăm sóc sức khỏe và dịch vụ y tế

phục vụ đồng bào còn nhiều hạn chế do thiếu bác sỹ; an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội luôn tiềm ẩn nhiều yếu tố phức tạp.

4.2. Kết quả thực hiện một số chính sách dân tộc giai đoạn 2016-2020

4.2.1. Kết quả thực hiện Chính sách 135

Đến nay, đã đầu tư 975 danh mục công trình, trong đó: 463 công trình đường giao thông nông thôn; 94 công trình giáo dục; 43 công trình thủy lợi; 67 công trình cấp nước sinh hoạt; 222 công trình nhà văn hóa thôn bản; 02 công trình trạm y tế; và 84 công trình khác (Trạm y tế, bãi rác, khu thể thao, nhà văn hóa kết hợp hội trường, kè, cầu, nghĩa trang,...).

Tỉnh đã thực hiện hỗ trợ giống cây lương thực, giống cây ăn quả, cây công nghiệp; hỗ trợ giống gia cầm; hỗ trợ giống tiêu gia súc, đại gia súc; hỗ trợ máy móc thiết bị, thức ăn chăn nuôi, thuốc thú y, phân bón, hỗ trợ khác... cho 92.302 lượt hộ.

Tổ chức 07 đoàn công tác đi học tập kinh nghiệm về thực hiện Chương trình 135, xóa đói giảm nghèo, nông thôn mới và học tập kinh nghiệm về thực hiện các mô hình sản xuất áp dụng khoa học kỹ thuật cho năng suất, chất lượng cao tại một số tỉnh; Tổng số lượt người tham gia các lớp tập huấn là 28.579 người (cán bộ cấp xã 6.733 lượt người, cộng đồng người dân 21.846 lượt người).

4.2.2. Kết quả thực hiện Quyết định số 2086/QĐ-TTg ngày 31/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án hỗ trợ phát triển kinh tế-xã hội các dân tộc thiểu số rất ít người giai đoạn 2016-2025

- Tập trung bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống đặc sắc, nâng cao đời sống tinh thần cho đồng bào DTTS như: Xây dựng đội văn nghệ thôn (bản); dạy tiếng dân tộc theo hình thức truyền khẩu cho dân tộc Phù Lá (Xá Phó), dân tộc Bố Y; bổ sung các tài sản, thiết bị cho nhà văn hóa thôn (bản); trang phục, đạo cụ, nhạc cụ phục vụ đội văn nghệ thôn (bản). Đào tạo sử dụng cán bộ và xây dựng hệ thống chính trị cơ sở, tổ chức triển khai 04 lớp đào tạo bồi dưỡng cán bộ thôn, bản là người dân tộc Bố Y, dân tộc Phù Lá của các thôn bản thụ hưởng Đề án

- Hỗ trợ các điều kiện phát triển sản xuất, hỗ trợ con giống (dê, trâu, bò, gà...), cây giống và một phần hỗ trợ làm chuồng trại, máy móc phục vụ chăn nuôi, sản xuất; tập huấn chuyển giao kỹ thuật;...

4.2.3. Thực hiện Quyết định số 498/QĐ-TTg ngày 14/4/2015 của Thủ tướng Chính phủ về “Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2015-2025”

Cấp ủy đảng, chính quyền, đoàn thể, các địa phương đã quan tâm, tập trung chỉ đạo thực hiện công tác giảm thiểu tình trạng tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào DTTS; phát huy vai trò của trường thôn, bản, người có uy tín

trong đồng bào DTTS trong tham gia công tác tuyên truyền, vận động xóa bỏ những hủ tục lạc hậu trong hôn nhân còn tồn tại ở một số DTTS.

Trong năm 2020, Ban Dân tộc tỉnh Lào Cai đã phối hợp với UBND các huyện Bắc Hà, Mường Khương, Bảo Thắng, Văn Bàn, thị xã Sa Pa tổ chức 5 hội nghị tuyên truyền lồng ghép với Quyết định số 1163/QĐ-TTg ngày 08/8/2017 của Thủ tướng Chính phủ. Nội dung tuyên truyền tập trung vào các đề án, văn bản luật mới ban hành, sửa đổi, bổ sung; các quy định xử phạt hành chính liên quan đến tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống cho gần 400 người tham gia... Ban Dân tộc tỉnh đã phối hợp với Ban Dân vận Tỉnh ủy tuyên truyền về phòng, chống tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống tại xã Cao Sơn, huyện Mường Khương và nhiều nơi trên địa bàn tỉnh.

Ban Dân tộc tỉnh đã tổ chức 4 hội nghị tuyên truyền cho trên 600 người dân và các cháu học sinh các trường Trung học phổ thông cơ sở tại 2 mô hình điểm: Xã Bản Giã (huyện Bắc Hà) và xã Sứ Pán (huyện Sa Pa). Xây dựng mô hình, ký cam kết không tảo hôn, không hôn nhân cận huyết thống cho ông mai, bà mối xã Mán Thẩn, huyện Si Ma Cai. In ấn phát hành 2.700 tờ rơi về phòng chống tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống phát cho đồng bào DTTS trên địa bàn tỉnh nơi có nguy cơ cao về tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống.

4.2.4. Kết quả thực hiện chính sách cho người có uy tín theo Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 6/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ

Tổ chức Hội nghị cung cấp thông tin cho người có uy tín; tổ chức thực hiện các chính sách cho người có uy tín, tổ chức cấp quà nhân dịp Tết Nguyên Đán, Tết Độc lập 2/9, thăm hỏi người có uy tín ốm đau, gia đình người có uy tín bị thiên tai, bản thân người có uy tín, thân nhân người có uy tín qua đời; kịp thời động viên, khích lệ những người có uy tín tiêu biểu phát huy vai trò tại cộng đồng. Năm 2020 tỉnh có 1.132 người uy tín/1.132 thôn, bản, tổ dân phố đủ điều kiện được bình xét người có uy tín, trong đó (nam 1.057 người, nữ 75 người). Cấp tỉnh tổ chức 04 lớp tập huấn cho người có uy tín tại các huyện (Si Ma Cai, Bắc Hà, Mường Khương và thành phố Lào Cai), gồm 210 đại biểu; Triển khai đặt và cấp báo Lào Cai, Báo Dân tộc và Phát triển cho 1.132 người có uy tín; Chủ tịch UBND tỉnh trao tặng 17 bằng khen và 16 thư khen cho người có uy tín có thành tích xuất sắc trong phong trào thực hiện nhiệm vụ; Đón 07 đoàn, trên 350 người có uy tín các tỉnh bạn đến thăm Ban Dân tộc tỉnh; 1 đoàn người có uy tín huyện Bắc Hà đến thăm các cơ quan tỉnh. Cấp huyện: Tổ chức 18 hội nghị cung cấp thông tin, phổ biến pháp luật cho trên 1.900 lượt người.

Đặc biệt, Ban Dân tộc tỉnh còn tổ chức thăm hỏi tặng quà nhân dịp Tết Nguyên Đán và Quốc khánh 2/9 cho 1.132/1.132 người có uy tín trên địa bàn toàn tỉnh,

5. Thảo luận

Để thực hiện chiến lược và chương trình hành động của chiến lược công tác dân tộc do Chính phủ ban hành; thực hiện nghị quyết của Tỉnh ủy Lào Cai về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân tộc, tỉnh Lào Cai đã xác định: Tập trung đầu tư, hỗ trợ nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho đồng bào DTTS là nhiệm vụ chính trị quan trọng của các cấp, các ngành trong tỉnh.

Ngoài những chính sách chung của Nhà nước, tỉnh đã xây dựng và thực hiện nhiều cơ chế, chính sách đặc thù riêng cho vùng dân tộc, biên giới của tỉnh nhằm thúc đẩy nhanh sự phát triển kinh tế-xã hội và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho đồng bào DTTS. Tiêu biểu là các chính sách: Tăng cường ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất và đời sống; đẩy mạnh các hoạt động hỗ trợ, giúp nhau trong phát triển kinh tế thông qua sự hỗ trợ của các doanh nghiệp đứng trên địa bàn tỉnh.

Tuy nhiên, việc thực hiện chính sách dân tộc trên địa bàn tỉnh Lào Cai vẫn còn nhiều bất cập. Tỷ lệ hộ nghèo vùng đồng bào DTTS còn ở mức cao, cuối năm 2020 là 28,32%, thu nhập bình quân đầu người 20,5 triệu đồng/năm, chưa bằng một nửa thu nhập bình quân chung cả tỉnh. Thị trường tiêu thụ, giá bán nông sản không ổn định làm cho người dân không yên tâm đầu tư sản xuất và tạo nguồn sinh kế bền vững.

Từ thực tế trên, để thực hiện tốt chính sách dân tộc trong giai đoạn tới cần tập trung vào những giải pháp sau:

Thứ nhất, tăng cường nâng cao nhận thức của cán bộ các cấp trong hệ thống chính trị về vị trí, vai trò công tác dân tộc, chính sách dân tộc.

Cần tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục nhận thức về thực hiện chính sách dân tộc cho cán bộ, đảng viên và đồng bào DTTS về các Nghị quyết của Đảng về vấn đề dân tộc trên toàn tỉnh. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện chính sách dân tộc.

Tăng cường sự lãnh đạo chỉ đạo của các cấp ủy, tổ chức đảng; nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cả hệ thống chính trị đối với công tác dân tộc ở vùng đồng bào DTTS. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt, thực hiện tốt các Nghị quyết, Chỉ thị của Trung ương về tăng cường và đổi mới công tác dân tộc của Đảng ở vùng đồng bào DTTS gắn với việc thực hiện các mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Lào Cai khóa XVI và các khóa

tiếp theo. Đặc biệt, nâng cao niềm tin của đồng bào các dân tộc đối với Đảng và Nhà nước.

Việc tuyên truyền, giáo dục phải được tiến hành thường xuyên, bằng nhiều hình thức, biện pháp sinh động, thiết thực, phù hợp với đồng bào DTTS và các hộ gia đình, để đồng bào DTTS có quyết tâm vươn lên lao động sản xuất, kinh doanh thoát nghèo.

Thứ hai, Phát triển toàn diện, nhanh, bền vững vùng DTTS&MN; khai thác tiềm năng của vùng đồng bào DTTS, đổi mới sáng tạo, đẩy mạnh phát triển kinh tế, đảm bảo an sinh xã hội; rút ngắn khoảng cách về mức thu nhập giữa vùng DTTS so với vùng phát triển; thu hẹp dần địa bàn đặc biệt khó khăn, cải thiện rõ rệt đời sống của đồng bào DTTS.

Tỉnh Lào Cai tiếp tục đẩy mạnh công tác xóa đói giảm nghèo cho đồng bào DTTS trên các địa bàn của tỉnh. Khai thác, quản lý, sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn đầu tư, hỗ trợ của Nhà nước, của các tổ chức, cá nhân đầu tư trên địa bàn. Thực hiện có hiệu quả việc hỗ trợ phát triển sinh kế cho hộ nghèo, hộ cận nghèo. Rà soát, phân loại, phân nhóm hộ nghèo. Nâng cao tiếp cận các chỉ số dịch vụ xã hội cơ bản cho hộ nghèo.

Huy động mọi nguồn lực để phát triển kinh tế phù hợp với đặc điểm, điều kiện từng vùng, từng địa phương đảm bảo cho đồng bào DTTS khai thác được thế mạnh của địa phương nhằm làm giàu cho gia đình và xã hội. Xây dựng kết cấu hạ tầng mà trước hết là giao thông nông thôn, công trình thủy lợi, nước sinh hoạt, điện thấp sáng và các công trình phúc lợi công cộng khác. Phát triển nông lâm nghiệp ứng dụng công nghệ cao, công nghiệp hóa hiện đại hóa gắn với xây dựng nông thôn mới ở vùng cao. Khai thác tiềm năng lợi thế về đất đai, khí hậu, khoáng sản, danh lam thắng cảnh, phát triển du lịch ở một số huyện Sa Pa, Bát Xát, Bắc Hà... phát triển các thế mạnh của từng địa phương trong phát triển kinh tế xã hội.

Thứ ba, gắn chính sách phát triển kinh tế-xã hội vùng DTTS&MN với chính sách xây dựng khối đoàn kết các dân tộc. Trong đó, chăm lo phát triển kinh tế nhằm cải thiện và từng bước nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của đồng bào các dân tộc, nhất là ở các địa bàn vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn. Đầu tư phát triển DTTS rất ít người và nhóm dân tộc còn nhiều khó khăn.

Thứ tư, đổi mới tổ chức và nâng cao năng lực hoạt động của bộ máy thực hiện công tác dân tộc trên toàn tỉnh.

Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ cơ sở vùng DTTS. Chú trọng đào tạo, xây dựng phong cách làm việc cho cán bộ gắn với xã hội hóa trong đời sống kinh tế-xã hội vùng DTTS, khắc phục tư tưởng xa dân, quan liêu và cục bộ. Bồi dưỡng đội ngũ cán

bộ, công chức các ngành, các cấp có liên quan để có đủ khả năng và kiến thức hoạch định chính sách, quản lý và triển khai các chương trình phát triển ở vùng DTTS&MN.

Xây dựng và ban hành chính sách đãi ngộ cán bộ, viên chức người DTTS phù hợp với điều kiện, khả năng và tình hình cụ thể mỗi giai đoạn. Nâng cao ý thức trách nhiệm chính trị của đội ngũ cán bộ, đảng viên trước Đảng, trước đồng bào các DTTS, làm tốt công tác tuyên truyền, vận động nhân dân.

Thứ năm, bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa trong phát triển du lịch di sản vùng đồng bào DTTS tỉnh Lào Cai.

Thực tiễn đã đặt ra yêu cầu, để phát triển du lịch di sản hiệu quả đòi hỏi tỉnh Lào Cai phải chú trọng công tác bảo tồn, phát huy giá trị các di sản văn hóa tộc người; xây dựng các sản phẩm du lịch mang tính đặc thù, hấp dẫn, phù hợp với đặc điểm kinh tế, văn hóa, xã hội của từng vùng và phù hợp với từng đối tượng du khách.

Đẩy mạnh xây dựng làng văn hóa, xã văn hóa, bản văn hóa, thôn văn hóa, gia đình văn hóa; xây dựng và đầu tư các trang thiết bị cho các trung tâm sinh hoạt cộng đồng. Tổ chức nhiều hoạt động lễ hội văn hóa để nâng cao đời sống tinh thần cho

đồng bào DTTS. Thực hiện tốt phương châm “Nhà nước và Nhân dân cùng làm” trong việc xây dựng các thiết chế văn hóa ở cơ sở. Bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc gắn kết cộng đồng các dân tộc trong và ngoài tỉnh, kết nối với cộng đồng dân tộc nước ngoài.

6. Kết luận

Năm 2020 là năm quan trọng để tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện chính sách dân tộc giai đoạn 2016-2020 và đề xuất chiến lược chính sách dân tộc giai đoạn mới.

Trong thời gian tới, UBND tỉnh tiếp tục tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện có hiệu quả công tác dân tộc và thực hiện chính sách dân tộc, phát triển sản xuất ở vùng đồng bào DTTS theo Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021-2030, trong đó giai đoạn I (từ năm 2021 đến năm 2025). Tập trung chỉ đạo giải quyết những vấn đề khó khăn, bức xúc nhất về đời sống, sản xuất; từng bước cải thiện và nâng cao điều kiện sống cho hộ DTTS nghèo, hộ nghèo ở vùng khó khăn, đặc biệt khó khăn và khó khăn đặc thù, góp phần giảm nghèo bền vững, rút ngắn sự chênh lệch trong phát triển giữa vùng DTTS&MN với các vùng khó khăn trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

Tài liệu tham khảo

Ban Dân tộc. (2019). *Báo cáo Kết quả thực hiện công tác dân tộc năm 2019 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2020*. Báo cáo số 345/BC-BDT, ngày 31/12/2019.

Ban Dân tộc. (2021a). *Báo cáo Công tác chỉ đạo điều hành 9 tháng đầu năm, đề xuất công tác chỉ đạo điều hành 9 tháng cuối năm 2021*. Báo cáo số 191/BC-BDT, ngày 20/9/2021.

Ban Dân tộc. (2021b). *Báo cáo Kết quả thực hiện một số chính sách đối với đồng bào dân tộc thiểu số 6 tháng đầu năm 2021*. Báo cáo số 122/BC-BDT, ngày 16/6/2021

Ban Dân tộc tỉnh Lào Cai. (2018). *Báo cáo Kết quả thực hiện công tác dân tộc năm 2018 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2019*.

Cong thông tin điện tử Ủy ban Dân tộc. (2019). *Vùng dân tộc thiểu số tỉnh Lào Cai trước cơ hội phát triển mới*.

Ngọc, N. D. (2021). *Chính sách dân tộc thực địa phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số*. Công thông tin điện tử Lào Cai.

THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH DÂN TỘC TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH LÀO CAI

Đỗ Thúy Hằng

Học viện Dân tộc
Email: hangdt@hvd.edu.vn

Ngày nhận bài: 23/10/2021
Ngày phản biện: 02/11/2021
Ngày tác giả sửa: 06/11/2021
Ngày duyệt đăng: 19/11/2021
Ngày phát hành: 30/11/2021

DOI: <https://doi.org/10.54163/0866-773X/624>

Thực hiện có hiệu quả chính sách dân tộc và công tác dân tộc trên địa bàn tỉnh Lào Cai vừa mang tính chiến lược, lâu dài, có ý nghĩa quan trọng đối với sự phát triển chung của tỉnh. Các chương trình phát triển kinh tế-xã hội, xây dựng nông thôn mới, thực hiện giảm nghèo bền vững, công tác an sinh xã hội cho vùng khó khăn và vùng đồng bào dân tộc thiểu số đã và đang được thực hiện có hiệu quả trên địa bàn tỉnh. Bài viết phân tích thực trạng thực hiện một số chính sách trên địa bàn tỉnh, thông qua đó đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho đồng bào dân tộc thiểu số của tỉnh trong thời gian tới.

Từ khóa: Chính sách dân tộc; Đồng bào dân tộc thiểu số; Phát triển kinh tế-xã hội; Tỉnh Lào Cai.